

Số: 4639/QĐ-UBND

Nghi Xuân, ngày 31 tháng 10 năm 2017

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó khăn theo Quyết định 102/2009/QĐ-TTg ngày 07/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ năm 2017 mặt hàng Giống cây trồng

### ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1049/QĐ-TTg ngày 26/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn;

Căn cứ Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó khăn;

Căn cứ Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 04/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó khăn theo Quyết định 102/2009/QĐ-TTg ngày 07/8/2009 của Thủ tướng chính phủ năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 3255/QĐ-UBND ngày 29/11/2016 của UBND huyện Nghi Xuân về việc phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo phương thức tiếp cận đo lường nghèo đa chiều huyện Nghi Xuân năm 2017;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phân bổ kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó khăn theo Quyết định 102/2009/QĐ-TTg ngày 07/8/2009 của Thủ tướng chính phủ năm 2017 mặt hàng Giống cây trồng, như sau:

1. Kinh phí hỗ trợ: 575.000.000 đồng (Năm trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

Trong đó:

- Kinh phí mua giống 570.000.000 đồng;
- Kinh phí kiểm tra, giám sát 5.000.000 đồng.

(có phụ lục chi tiết kèm theo)

2. Đơn vị cung ứng: Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hà Tĩnh.

3. Giá cả: Theo thẩm định giá của Sở Tài chính tỉnh Hà Tĩnh;

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân huyện giao:

1. Ủy ban nhân dân các xã thuộc vùng khó khăn:

- Chủ động liên hệ với đơn vị cung ứng để ký hợp đồng và phân phối kịp thời nguồn giống được hỗ trợ cho người dân thuộc hộ nghèo đảm bảo số lượng, chất lượng, đúng chủng loại theo cơ cấu giống sản xuất vụ Xuân năm 2017.

- Khi nhận giống phải báo cáo cho Tổ kiểm tra chất lượng giống, vật tư nông nghiệp của huyện phụ trách địa bàn và giao Công chức Nông nghiệp xã phối hợp kiểm tra hồ sơ nguồn gốc xuất xứ giống, lấy mẫu kiểm tra xác định tỷ lệ nảy mầm.

- Hoàn thiện hồ sơ cấp phát gửi về Ủy ban nhân dân huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT) trước ngày 20/11/2017.

**2. Đơn vị được lựa chọn cung ứng giống:**

- Cung ứng đủ số lượng, đúng chủng loại, kịp thời vụ sản xuất; chịu trách nhiệm bảo hành chất lượng giống theo đúng quy định hiện hành.

**3. Giao Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Đoàn kiểm tra chất lượng giống, vật tư nông nghiệp huyện:**

- Hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi việc tổ chức thực hiện tiếp nhận, cấp phát các mặt hàng hỗ trợ cho người nghèo tại các đơn vị.

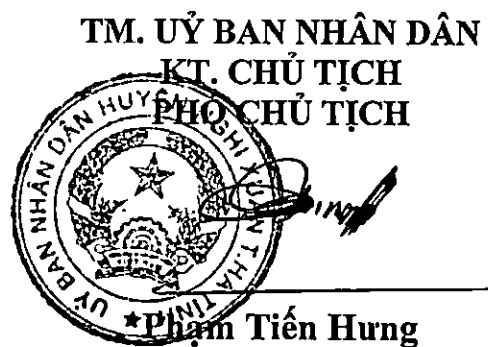
- Hoàn thiện hồ sơ, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

**Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ban hành.**

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, trưởng các phòng: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính - Kế hoạch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã thuộc vùng khó khăn, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
  - TTr: Huyện ủy, HĐND huyện;
  - Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
  - Lưu: VT, NN;
- Gửi: Văn bản giấy và điện tử.





**PHỤ LỤC: Phân bổ kinh phí thực hiện chính sách theo Quyết định số 102/QĐ-TTg năm 2017 mặt hàng Giống cây trồng**  
(Kính theo Quyết định số: 4639/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của Ủy ban nhân dân huyện)

TT	Đơn vị	Số hộ nghèo	Số khẩu nghèo	Mức hỗ trợ (ngàn đồng/khẩu)	Kinh phí hỗ trợ (ngàn đồng)	Kinh phí kiểm tra, giám sát (ngàn đồng)	Ghi chú
1	Xuân Hội	248	626	145,780	91.258		
2	Xuân Trường	225	500	145,780	72.890		
3	Xuân Đan	111	204	145,780	29.739		
4	Xuân Phở	104	206	145,780	30.031		
5	Xuân Hải	106	258	145,780	37.611		
6	Xuân Yên	164	394	145,780	57.437		
7	Cổ Đạm	138	249	145,780	36.299		
8	Xuân Liên	156	363	145,780	52.918		
9	Cương Gián	424	1.110	145,780	161.816		
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.676</b>	<b>3.910</b>		<b>570.000</b>	<b>5.000</b>	

**Tổng cộng: 575.000.000 đồng**  
(Năm trăm bảy mươi lăm triệu đồng chẵn).